

## **BÁO CÁO**

**Kết quả giám sát việc thực hiện nghị định 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ về quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số giai đoạn 2015 đến tháng 6/2020 trên địa bàn huyện**

Thực hiện quyết định số 03/QĐ-TTHĐND ngày 14/9/2020 của Thường trực HỌND về việc thành lập Đoàn giám sát ban Dân tộc HỌND huyện về việc thực hiện Nghị định 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ về quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số giai đoạn 2015 đến tháng 6/2020 trên địa bàn huyện. Đoàn giám sát của ban Dân tộc HỌND huyện đã giám sát trực tiếp tại các đơn vị: Trung tâm Y tế huyện, UBND các xã Sín Chải; Lao Xá Phình; Xá Nhè; Mường Đun, đồng thời giám sát gián tiếp thông qua xem xét báo cáo của UBND xã, thị trấn còn lại. Tại các địa phương đến giám sát, ban Dân tộc HỌND huyện đã đi thực tế tại một số thôn, bản trên địa bàn. Trên cơ sở báo cáo, giải trình của cơ quan đơn vị, Đoàn giám sát báo cáo kết quả như sau:

### **I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

**1. Công tác tuyên truyền thực hiện:** Nhìn chung các đơn vị đã tổ chức triển khai, quán triệt các chỉ thị, Nghị quyết của đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2015; Thông tư Liên tịch số 07/2016/TTLT-BYT-BTC-BLĐTĐBXH ngày 15 tháng 4 năm 2016 về quy định chi tiết Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2015; thông tư 54/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 sửa đổi một số điều của Thông tư liên tịch số 07/2016/TTLT-BYT-BTC-BLĐTĐBXH ngày 15 tháng 4 năm 2016 về quy định chi tiết Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số và các văn bản khác có liên quan tới cộng đồng và các xã, thị trấn. Vận động các cặp vợ chồng thực hiện tốt các chế độ, chính sách về dân số. Đã tuyên truyền được 341 lượt với 9.994 lượt người nghe.

Tổ chức quán triệt và triển khai các văn bản của Chi cục Dân số - KHHGĐ tỉnh và UBND huyện về thực hiện chế độ chính sách hỗ trợ theo Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015, chỉ đạo Ban Dân số- KHHGĐ các xã, thị trấn cùng phối hợp với các ban, ngành có liên quan tại địa phương tiến hành rà soát các đối tượng.

## **2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

- Trung tâm Y tế huyện tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện thành lập Ban chỉ đạo công tác dân số - KHHGD huyện theo quyết định số 3065/QĐ-UBND ngày 16/11/2015 của UBND huyện Tòa Chùa về việc kiện toàn Ban chỉ đạo công tác Dân số - KHHGD huyện; Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, ra văn bản chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai, thực hiện Nghị định 39/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

- Triển khai công văn số 41/CV- TTDS ngày 26/8/2015 của Trung tâm Dân số- KHHGD huyện về việc rà soát đối tượng và lập dự toán kinh phí triển khai NĐ 39 của Chính phủ; công văn số 54/CV-TTDS ngày 23/5/2016 của Trung tâm Dân số- KHHGD huyện về việc tuyên truyền và lập dự toán kinh phí triển khai NĐ 39/2015/NĐ-CP; công văn số 73/HD-TTDS ngày 13/10/2016 của Trung tâm Dân số- KHHGD huyện về hướng dẫn triển khai Nghị định 39/2015/CP; công văn số 39/HD- TTDS ngày 16/6/2017 của Trung tâm dân số- KHHGD huyện về việc hướng dẫn triển khai Nghị định 39/2015/NĐ-CP; Kế hoạch số 21/KH-TTDS ngày 15/7/2019 của Trung tâm Dân số- KHHGD huyện về việc triển khai Nghị định 39/2015/NĐ-CP.

- Hướng dẫn trạm Y tế các xã, thị trấn tham mưu cho UBND xã, thị trấn thành lập Ban chỉ đạo Dân số - KHHGD; Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên và tổ chức triển khai thực hiện.

## **3. Công tác rà soát, thống kê đối tượng**

- Trung tâm Y tế huyện chỉ đạo chuyên trách Dân số- KHHGD các xã, thị trấn tiến hành điều tra, rà soát phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số sinh con đúng chính sách dân số theo 09 nhóm đối tượng được quy định tại Điều 01 của Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ cụ thể:

- Tổng số đối tượng được hưởng chính sách từ năm 15/6/2015 - 6/2020: 134 người với số tiền 268 triệu đồng, cụ thể như sau:

- Trong đó:

*Năm 2015*

- + Tổng số phụ nữ sinh con đúng chính sách dân số: 94
- + Tổng số đối tượng được hưởng: 36
- + Số đối tượng bị vi phạm chính sách phải thu hồi: 0
- + Số đối tượng chưa được hưởng (lý do): 58 (do muốn sinh con thứ 3)
- + Kinh phí chi trả: 72 triệu đồng.

*Năm 2016*

- + Tổng số phụ nữ sinh con đúng chính sách dân số: 94
- + Tổng số đối tượng được hưởng: 54
- + Số đối tượng bị vi phạm chính sách phải thu hồi: 0
- + Số đối tượng chưa được hưởng (lý do): 40 (do muốn sinh con thứ 3)
- + Kinh phí chi trả: 108 triệu đồng.

### *Năm 2017*

- + Tổng số phụ nữ sinh con đúng chính sách dân số: 110
- + Tổng số đối tượng được hưởng: 24
- + Số đối tượng bị vi phạm chính sách phải thu hồi: 0
- + Số đối tượng chưa được hưởng (lý do): 86 (do muốn sinh con thứ 3).
- + Kinh phí chi trả: 48 triệu đồng

### *Năm 2018*

- + Tổng số phụ nữ sinh con đúng chính sách dân số: 30
- + Tổng số đối tượng được hưởng: 08
- + Số đối tượng bị vi phạm chính sách phải thu hồi: 0
- + Số đối tượng chưa được hưởng (lý do): 22 (do muốn sinh con thứ 3).
- + Kinh phí chi trả: 16 triệu đồng

### *Năm 2019*

- + Tổng số phụ nữ sinh con đúng chính sách dân số: 110
- + Tổng số đối tượng được hưởng: 10
- + Số đối tượng vi phạm chính sách phải thu hồi: 02 (Sín Chải, Lao Xả Phình).
- + Số đối tượng chưa được hưởng (lý do): 100 (do muốn sinh con thứ 3).
- + Kinh phí chi trả: 22 triệu đồng

### *Năm 2020*

- + Tổng số phụ nữ sinh con đúng chính sách dân số: 50
- + Tổng số đối tượng được hưởng: 0 (đang rà soát)
- + Số đối tượng bị vi phạm chính sách phải thu hồi: 0
- + Số đối tượng chưa được hưởng (lý do): 0
- + Kinh phí chi trả: 0 đồng

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Kết quả**

- Nhìn chung việc triển khai thực hiện NĐ 39/2015/NĐ-CP được sự quan tâm và chỉ đạo sát sao của các Phòng chức năng Chi cục Dân số KHHGD tỉnh, cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở xã, thị trấn; cán bộ Dân số tại tuyến huyện, tuyến xã phối hợp chặt chẽ thực hiện việc tuyên truyền cho người dân hiểu về Nghị định 39/2015/NĐ-CP, rà soát và xét duyệt các đối tượng trong diện được hưởng chính sách hỗ trợ theo đúng quy định. Quy trình xét duyệt thực hiện đúng quy trình, đầy đủ. Kinh phí hỗ trợ được cán bộ Phòng Dân số - KHHGD huyện phát đến tận tay các đối tượng tại UBND xã, thị trấn.

- Nghị định 39/2015/NĐ-CP là một chính sách thiết thực, góp phần cải thiện đời sống, nâng cao sức khỏe cho đồng bào dân tộc thiểu số. Những đối tượng được hưởng chủ yếu là phụ nữ nghèo vùng sâu, vùng xa, đồng bào DTTS cuộc sống còn gặp rất nhiều khó khăn, nhất là khi sinh con càng trở nên khó khăn hơn. Nghị định 39/2015/NĐ-CP ra đời giúp phụ nữ người DTTS thuộc hộ nghèo khi sinh con đúng chính sách dân số sẽ được hỗ trợ 2 triệu đồng/người từ

tháng đầu sau sinh con, việc thực hiện chính sách dân số trên địa bàn vùng cao, dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện đã đạt được một số kết quả quan trọng, góp phần vào sự phát triển kinh tế, xã hội của huyện.

- Cán bộ chuyên trách Dân số và cộng tác viên Dân số cấp xã tích cực truyền thông tới người dân về Nghị định 39/2015/NĐ-CP, với tinh thần trách nhiệm cao khi rà soát và kiểm tra thông tin của đối tượng thuộc diện được hưởng. Khuyến khích các cặp vợ chồng trong độ tuổi đăng ký và cam kết không vi phạm chính sách dân số, nhất là tình trạng sinh con thứ 3.

## **2. Hạn chế**

Việc triển khai đưa chính sách vào cuộc sống còn chậm. Đối tượng được hưởng chính sách đều là người DTTS, thuộc nhiều đối tượng khác nhau, cư trú tại các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn, do vậy trình độ dân trí thấp, tồn tại nhiều hủ tục, tập quán lạc hậu nên công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách còn gặp nhiều hạn chế, hiệu quả chưa cao;

- Một số đối tượng còn ngại cam kết bằng văn bản; việc xử lý đối tượng vi phạm chưa đúng thời gian quy định.

- Tình trạng tảo hôn vẫn diễn ra nhiều ở một số thôn bản vùng sâu, vùng xa. Công tác truyền thông vận động ở một số địa bàn chưa thực sự hiệu quả, thu thập số liệu biến động ở một số thôn bản chưa đầy đủ, kịp thời. Cán bộ chuyên trách dân số còn thiếu kinh nghiệm trong việc hoàn thiện chứng từ thanh, quyết toán như: Thiếu danh sách; bảng kê khai cá nhân của đối tượng được thụ hưởng. Cán bộ chuyên trách Dân số- KHHGD các xã chưa thạo tiếng địa phương nên khó khăn trong công tác tuyên truyền, vận động phụ nữ thực hiện Nghị định 39/2015/NĐ-CP.

## **3. Nguyên nhân**

### **3.1 Nguyên nhân khách quan**

- Do địa hình phức tạp và nhân dân sống phân tán ảnh hưởng đến công tác tuyên truyền và triển khai chính sách tới người dân. Trình độ dân trí không đồng đều còn tồn tại nhiều hủ tục, tập quán lạc hậu nên hạn chế rất nhiều về công tác Dân số - KHHGD.

### **3.2. Nguyên nhân chủ quan**

Các thành viên Ban chỉ đạo ở cơ sở chưa chủ động trong quá trình thực hiện, Phân công nhiệm vụ cho cán bộ phụ trách chưa rõ ràng, thiếu phối hợp trong công tác rà soát và tuyên truyền vận động.

Cán bộ làm công tác Dân số còn hạn chế về năng lực tuyên truyền. Chuyên trách dân số /KHHGD cấp xã còn kiêm nhiệm nhiều việc của trạm nên thời gian tham gia làm công tác tuyên truyền, vận động, rà soát các đối tượng chưa kịp thời. Một số cán bộ chưa thạo tiếng địa phương nên hạn chế trong quá trình tuyên truyền vận động, Chưa bám sát vào kế hoạch, Nghị định, thông tư, hướng dẫn để thực hiện.

### **III. KIẾN NGHỊ**

Trong thời gian tới, để thực hiện tốt nghị định 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ về quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số cũng như nâng cao vai trò quản lý nhà nước, ban Dân tộc HĐND huyện kiến nghị:

#### **1. Đối với UBND huyện**

- Tập trung chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện đồng bộ kế hoạch chương trình mục tiêu Dân số - KHHGD. Đồng thời tạo mọi điều kiện phấn đấu hoàn thành kế hoạch được giao.

- Cần mở lớp tập huấn rộng rãi cho các ban ngành, đoàn thể từ huyện xuống thôn, bản, tổ dân phố triển khai thực hiện để tránh lúng túng, sai sót; có những quy định cụ thể việc thu hồi lại số tiền đã hỗ trợ khi đối tượng vi phạm quy định và phương án xử lý các trường hợp khó khăn không thể hoàn trả tiền hỗ trợ...

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với Phòng Giáo dục - Đào tạo và các trường học trên địa bàn tổ chức lồng ghép các buổi tuyên truyền giáo dục cho học sinh về hôn nhân cận huyết thống và tảo hôn tại các đơn vị trường học ngay từ đầu năm học.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát trong triển khai thực hiện Nghị định 39/2015/NĐ-CP để phát hiện những đối tượng vi phạm chế độ chính sách và để thu hồi kịp thời theo quy định của chính sách.

- Tổ chức cho cán bộ làm công tác dân số được nghiên cứu, trao đổi, chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm từ các huyện, tỉnh bạn nhằm giải quyết những vấn đề khó khăn, vướng mắc từ cơ sở, công tác tuyên truyền để phụ nữ nghèo dân tộc thiểu số hiểu về dân số cũng như việc thụ hưởng các chính sách đãi ngộ một cách hợp lý.

#### **2. Trung tâm Y tế huyện**

- Phối hợp với các phòng ban, đoàn thể huyện cũng như các xã, thị trấn đẩy mạnh công tác tuyên truyền các văn bản pháp luật, chính sách Dân số tới nhân dân trên địa bàn huyện nhằm giáo dục chuyển đổi hành vi cho các đối tượng trong độ tuổi sinh đẻ thay đổi quan niệm “Trọng nam khinh nữ” và thấy được hệ lụy của việc, tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống và mất cân bằng giới tính khi sinh.

- Hướng dẫn người làm công tác dân số cấp xã xác nhận đối tượng hưởng hỗ trợ sinh con đúng chính sách dân số.

- Lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ; cấp phát kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ cho cấp xã.

- Kiểm tra, giám sát thực hiện chính sách hỗ trợ; báo cáo thực hiện chính sách hỗ trợ.

- Quản lý, theo dõi đối tượng nhận hỗ trợ trong việc thực hiện cam kết không sinh thêm con trái chính sách dân số hoặc vi phạm chính sách hỗ trợ một lần.

- Tăng cường kiểm tra giám sát hỗ trợ về công tác Dân số cho đội ngũ cán bộ tuyến cơ sở. Triển khai kế hoạch tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ chuyên trách, cộng tác viên về công tác Dân số - KHHGD.

### **3. Phòng Tài chính – Kế hoạch**

- Tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ do Trung tâm Y tế huyện gửi.

- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã cấp, thu hồi kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ.

- Kiểm tra, giám sát thực hiện chính sách hỗ trợ.

### **4. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Hướng dẫn người làm công tác lao động, xã hội cấp xã trong việc xác nhận các tiêu chí của đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ.

- Kiểm tra, giám sát thực hiện chính sách hỗ trợ.

### **5. Ủy ban nhân dân cấp xã**

- Chỉ đạo người làm công tác dân số, lao động, xã hội trong việc lập danh sách đối tượng hỗ trợ chính sách, báo cáo nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ, kiểm tra hồ sơ, hướng dẫn đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ hoặc thân nhân đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ lập, bổ sung hồ sơ, xác nhận đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ.

- Tổ chức cấp phát kinh phí cho đối tượng hỗ trợ, thu hồi kinh phí đối với đối tượng đã nhận kinh phí hỗ trợ nhưng vi phạm cam kết theo quy định (phối hợp với Trung tâm Y tế thu hồi kinh phí 02 đối tượng vi phạm chính sách tại xã Sín Chải và Lao Xá Phình).

- Thực hiện công khai đối tượng được hỗ trợ trước và sau khi có quyết định hỗ trợ theo quy định hiện hành.

- Kiểm tra, giám sát thực hiện chính sách hỗ trợ.

- Quản lý, theo dõi đối tượng nhận hỗ trợ trong việc thực hiện cam kết không sinh thêm con trái chính sách dân số hoặc vi phạm chính sách hỗ trợ một lần.

- Báo cáo thực hiện chính sách hỗ trợ theo quy định.

Trên đây là báo cáo kết quả của Đoàn giám sát ban Dân tộc HĐND huyện về việc thực hiện nghị định 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ về quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số giai đoạn 2015 đến tháng 6/2020 trên địa bàn huyện./.

#### **Nơi nhận:**

- TT.HĐND huyện; (B/c)
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Trung tâm Y tế huyện;
- TT. HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: Ban DT.



**TRƯỞNG BAN DÂN TỘC HĐND HUYỆN**  
**Thào A Sinh**

**DANH SÁCH CÁC XÃ HỖ TRỢ THEO NGHỊ ĐỊNH 39/2015/NĐ-CP**

STT	Tên xã, thị trấn	Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019	
		Đối tượng (người)	số tiền (triệu đồng)	Đối tượng (người)	số tiền (triệu đồng)	Đối tượng (người)	số tiền (triệu đồng)	Đối tượng (người)	số tiền (triệu đồng)	Đối tượng (người)	số tiền (triệu đồng)
1	Thị Trấn	1	2	2	4	0	0	0	0	0	0
2	Mường Báng	1	2	4	8	7	14	4	8	2	2
3	Mường Đùn	7	14	10	20	5	10	1	2	6	12
4	Xá Nhè	0	0	9	18	1	2	0	0	0	0
5	Tủa Thàng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6	Huổi Sớ	9	18	7	14	1	2	0	0	0	0
7	Tả Phìn	5	10	5	10	1	2	0	0	0	0
8	Tả Sìn Thàng	2	4	1	2	2	4	0	0	2	4
9	Sín Chải	4	8	12	24	6	12	0	0	1	2
10	Lao Xả Phình	3	6	2	5	1	2	3	6	0	0
11	Trung Thu	1	2	2	4	0	0	0	0	0	0
12	Sính Phình	3	6	0	0	0	0	0	0	0	0
<i>Tổng cộng</i>		<i>36</i>	<i>72 triệu</i>	<i>54</i>	<i>108 triệu</i>	<i>24</i>	<i>48 triệu</i>	<i>8</i>	<i>16 triệu</i>	<i>11</i>	<i>22 triệu</i>